

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày: 21 – 11 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Hà; 2. Ông Hoàng Duy Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y T Knul**; Sinh năm 1991; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở trước khi phạm tội: Buôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Thợ xăm hình; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Y T Byă, sinh năm 1964 và bà H Đ Knul, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự: Không. Tiền án: 01, ngày 15/02/2017 Y T Knul bị Toà án nhân dân huyện Cư M'gar xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 02/2017/HSST; chấp hành án tại Trại giam Đắk Tân, đến ngày 02/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành phần bồi thường dân sự, chưa được xoá án tích.

Nhân thân: Ngày 29/5/2020, Y T Knul bị Toà án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 14/2020/HSST, chấp hành án tại Trại giam Đắk P'Lao – Bộ Công an, đến ngày 16/10/2021 chấp hành xong bản án, đã xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư M'gar, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Trần Văn C, sinh năm 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 3A, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Bà H Đ Knul, sinh năm 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

3/ Anh Hoàng Ngọc H, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 08/8/2024, Y T Knul đi một mình từ tiệm xăm của Y T tại buôn C, xã E, huyện C, cầm theo 02 bao xác rắn màu xanh và 01 con dao, cán gỗ màu nâu đen, dài 22,5cm (loại dao Thái Lan) đi bộ vào vườn cây cau của ông Trần Văn C với mục đích hái trộm quả cau mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Tại vườn cau, Y T Knul thấy có sẵn 01 thang sắt nên đã sử dụng thang này trèo lên nhiều cây cau, dùng dao mang theo để cắt trộm cau. Sau khi cắt các buồng cau, Y T bỏ vào 02 bao xác rắn rồi vác 02 bao cau về cất giấu tại tiệm xăm của mình. Y T đổ cau ra nền nhà rồi treo từng buồng cau lên phía sau yên xe máy Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 47H1-695.93 để sẵn trong nhà. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, Y T Knul sử dụng xe máy trên chở cau đi từ xã Ea M'droh đến thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar để đem bán cho anh Nguyễn Ngọc H là chủ tiệm thu mua cau tại thôn Tiến Thành, xã Quảng Tiến, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk. Hai bên thỏa thuận mua bán cau với giá 55.000 đồng/kg (cả cuống và trái cau). Y T mang toàn bộ số cau vào cân được 88kg, bán được 4.840.000 đồng. Anh Hiệp trả cho Y T 500.000 đồng tiền mặt, còn lại 4.340.000 đồng chuyển vào số tài khoản ngân hàng của Y T. Sau khi bán cau, Y T Knul rút số tiền 4.340.000 đồng đưa cho mẹ mình là bà H Đ Knul giữ giúp rồi Y T đi về tiệm xăm tại xã Ea M'droh cho đến khi cơ quan Công an mời về làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS ngày 12/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cư M'gar kết luận: 88 kg Cau tươi (gồm cả quả và cuống) đã đến thời điểm thu hoạch tại thời điểm ngày 08/8/2024 có giá trị là 4.840.000 đồng.

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã thu giữ vật chứng gồm: 01 con dao có chiều dài 22,5cm, cán dao bằng gỗ

màu đen (loại dao Thái Lan); 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus, màu trắng, số Imei: 353281077542636, thẻ sim số: 0362370291; 01 xe máy Sirius, nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 47H1-695.93, số máy: E3T6E557430; số khung: RLCUE1710MY 337171; số tiền 4.340.000 đồng.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar truy tố Y T Knul về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Y T Knul về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Y T Knul phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Y T Knul từ 12 đến 15 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã trả lại 01 xe máy Sirius, nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 47H1-695.93, số máy: E3T6E557430; số khung: RLCUE1710MY 337171 cho anh Hoàng Ngọc H là đại diện chủ sở hữu hợp pháp. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 4.340.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus, màu trắng, số Imei: 353281077542636, thẻ sim số: 0362370291. Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao có chiều dài 22,5cm, cán dao bằng gỗ màu đen (loại dao Thái Lan). Truy thu của bị cáo Y T Knul số tiền 500.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Y Tuk Knul và gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Trần Văn C nhưng ông C không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CưM'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 01 giờ 00 ngày 08/8/2024, tại vườn cây cau của ông Trần Văn C ở buôn C, xã E, huyện C, Y T Knul trộm cắp 88kg cau tươi có trị giá 4.840.000 đồng thì bị phát hiện.

Hành vi nêu trên của bị cáo Y T Knul đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười biếng lao động nên mặc dù bị cáo đã từng 02 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 88 kg Cau tươi trị giá 4.840.000 đồng để có tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Y T Knul phạm tội khi đang có 01 tiền án nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn và là người đồng bào dân tộc thiểu số nên trình độ nhận thức pháp luật có phần hạn

chế. Tại phiên tòa, bị hại xác định bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 5.280.000 đồng và bị hại không nhận tiền, không yêu cầu bị cáo bồi thường, bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Trong vụ án này, anh Nguyễn Ngọc H là người mua cau của Y T Knul, anh Hiệp không biết cau là do Y T Knul trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar không xem xét xử lý.

Đối với bà H Đ Knul là mẹ ruột của Y T Knul, khi Y T Knul đưa tiền cho bà, bà không biết rõ đó là tiền do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar không xem xét xử lý.

Đối với anh Hoàng Ngọc H là người cho Y T Knul mượn xe mô tô biển kiểm soát 47H1-695.93, khi Y T Knul sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội, anh Hùng không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar không xem xét xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Ngày 10/10/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe máy Sirius, nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 47H1-695.93, số máy: E3T6E557430; số khung: RLCUE1710MY 337171 cho anh Hoàng Ngọc H là đại diện chủ sở hữu hợp pháp. Việc trao trả là phù hợp cần chấp nhận.

- Đối với 01 con dao có chiều dài 22,5cm, cán dao bằng gỗ màu đen (loại dao Thái Lan) là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus, màu trắng, số Imei: 353281077542636, thẻ sim số: 0362370291 là tài sản của bị cáo Y T Knul. Tại phiên tòa bị cáo xác định bị cáo dùng điện thoại và thẻ sim này đăng nhập vào ứng dụng ngân hàng trên điện thoại của bị cáo để chuyển khoản số tiền 4.340.000 đồng là tiền bị cáo bán cau trộm cắp mà có được vào tài khoản ngân hàng của bà H Đ Knul; bà H Đ Knul cũng xác định số tiền 4.340.000 đồng là bị cáo chuyển khoản vào tài khoản cho bà chứ không phải nhận bằng tiền mặt. Do đó, đối với tài sản là điện thoại di động và thẻ sim của bị cáo là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với số tiền 4.340.000 đồng bị cáo Y T Knul bán cau trộm cắp được mà có, đây là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo Y T Knul phạm tội mà có nhưng bị cáo đã tiêu xài hết nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại ông Trần Văn C xác định gia đình bị cáo Y T Knul đã tự nguyện đến bồi thường thiệt hại cho ông C; ông Trần Văn C không nhận tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo Y T Knul và gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Y T Knul phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Y T Knul 01 (Một) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12/8/2024.

**Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cờ M’gar đã trả lại 01 xe máy Sirius, nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 47H1-695.93, số máy: E3T6E557430; số khung: RLCUE1710MY 337171 cho anh Hoàng Ngọc H là đại diện chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 4.340.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus, màu trắng, số Imei: 353281077542636, thẻ sim số: 0362370291.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao có chiều dài 22,5cm, cán dao bằng gỗ màu đen (loại dao Thái Lan).

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Cờ M’gar và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ M’gar).

- Truy thu của bị cáo Y T Knul số tiền 500.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các điều 584; 586; 589 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận việc bị cáo Y T Knul và gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Trần Văn C và ông Trần Văn C không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

**Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y T Knul phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đặt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi gửi:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND cùng cấp
- THADS huyện; THA phạt tù
- Sở tư pháp; CA huyện
- Bị cáo, bị hại, người liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thiên Lý